

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Chương trình số 03-CTr/TU ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy Bắc Kạn về chương trình công tác năm 2021 của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Căn cứ Nghị quyết số 02a-NQ/TU ngày 08/12/2020 của Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn lần thứ hai (khóa XII) về nhiệm vụ năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 51/SKHĐT-TH ngày 13/01/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì và phối hợp có trách nhiệm chủ động xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, hoàn thành nhiệm vụ được giao đúng tiến độ yêu cầu.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu: VT, CV NCTH, Hồng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Long Hải

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,
đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2021 tỉnh Bắc Kạn**
(Kèm theo Quyết định số **89** /QĐ-UBND ngày **20** /01/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Năm 2020, mặc dù còn một số tồn tại, hạn chế do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và thiên tai, nhưng với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cùng sự vào cuộc kịp thời của cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành trong tỉnh, đặc biệt kịp thời trong chỉ đạo, thực hiện biện pháp đảm bảo sức khỏe nhân dân, an sinh xã hội, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh trong bối cảnh tác động của dịch Covid-19 nên tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục đạt kết quả, có tăng trưởng nhất định, an ninh lương thực được đảm bảo; công nghiệp duy trì tốc độ tăng trưởng và phát triển; tiến độ thực hiện và giải ngân các nguồn vốn đầu tư được đẩy nhanh; công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử được chỉ đạo quyết liệt; thực hiện tốt chính sách đối với người có công, an sinh xã hội được bảo đảm; quốc phòng và an ninh được giữ vững.

Năm 2021 là năm có ý nghĩa quan trọng đặc biệt, là năm tổ chức Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội khóa XV, bầu cử HĐND các cấp và là năm đầu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025 của tỉnh theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII và Nghị quyết của HĐND tỉnh. Dự báo kinh tế cả nước, trong đó có Bắc Kạn tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng kéo dài của đại dịch Covid-19, ảnh hưởng của sự phát triển các nền kinh tế lớn trên thế giới đối với Việt Nam cùng với đó là sự biến đổi khó lường của thiên tai, dịch bệnh.

Do đó, để khắc phục những tồn tại, hạn chế và chủ động trước những khó khăn, thách thức nhằm thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2021, tạo tiền đề cho giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2021 với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tạo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp mà Nghị quyết của Chính phủ, của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh đã đề ra về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2021.

Chương trình hành động là khung nhiệm vụ trọng tâm của các Sở, ban, ngành và UBND các cấp trong tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2021.

2. Yêu cầu

- Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc phương châm hành động năm 2021 của Chính phủ “**Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới sáng tạo, khát vọng phát triển**” và 08 trọng tâm chỉ đạo, điều hành với “mục tiêu kép” vừa phòng chống đại dịch Covid-19, vừa phục hồi và phát triển kinh tế xã hội trong trạng thái bình thường mới.

- Các nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình hành động phải bám sát những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu được nêu tại Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021.

- Triển khai đầy đủ, toàn diện các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu mà Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua.

- Các nhiệm vụ, giải pháp phải khắc phục được những tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra trong năm 2020.

- Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các Sở, ban, ngành và UBND các cấp trong triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2021.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2021: 5,8%/năm.
- GRDP bình quân đầu người năm 2021: 43 triệu đồng/người.
- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 732 tỷ đồng trở lên.
- Sản lượng lương thực có hạt bình quân đầu người/năm: 550 kg.
- Diện tích rừng trồng mới: 3.570 ha.
- Tỷ lệ che phủ rừng duy trì: 72,9%.
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới tăng thêm: 06 xã.
- Số hợp tác xã thành lập mới: 30 hợp tác xã.
- Số lao động được giải quyết việc làm mới: 6.000 người.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm: 2-2,5%; tỷ lệ hộ nghèo tại các huyện nghèo giảm 3,5 - 4%.
- Số xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã tăng thêm: 04 xã.
- Số trường đạt chuẩn quốc gia tăng thêm: 08 trường.
- Tỷ lệ tốt nghiệp THPT quốc gia: Trên 90%.
- Thứ hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh phần đầu tăng ít nhất 01 bậc.
- Thứ hạng chỉ số cải cách hành chính phần đầu tăng ít nhất 01 bậc.
- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh theo mức độ 4: 80%.

- Chỉ tiêu tỷ lệ tuyển quân, động viên quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật của nền kinh tế quốc dân, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng: Đạt 100%

- Tỷ lệ điều tra, khám phá án: Đạt trên 80%.

- Tai nạn giao thông đường bộ giảm cả 3 tiêu chí.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Triển khai Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII và Nghị quyết của HĐND tỉnh

- Triển khai Nghị quyết số 16-NQ/ĐH ngày 28/10/2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 24/12/2020 của Tỉnh ủy Bắc Kạn thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025 và Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh 5 năm giai đoạn 2021-2025

- Triển khai thực hiện lập Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Luật Quy hoạch.

2. Phát triển nông, lâm nghiệp – xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến 2035 theo Quyết định số 2732/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh, phát triển nông, lâm nghiệp dựa trên phát triển chuỗi giá trị của các ngành hàng có lợi thế, các sản phẩm bản địa, sản phẩm chủ lực, OCOP,... phù hợp với cơ chế thị trường và điều kiện của từng địa phương, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông lâm nghiệp của tỉnh.

2.1. Trồng trọt: Tập trung chỉ đạo sản xuất theo hướng đầu tư thâm canh tăng năng suất, chất lượng một số cây trồng đang là thế mạnh của địa phương theo hướng sản xuất hàng hoá, quảng bá thương hiệu tạo đầu ra cho các sản phẩm gạo, cam quýt, hồng không hạt... chuyển đổi từ đất lúa kém hiệu quả sang trồng cây màu, cây có giá trị cao; tăng cường hỗ trợ nông dân thông qua các hoạt động khuyến nông; khảo nghiệm, trình diễn một số giống cây trồng có năng suất, chất lượng và phù hợp với điều kiện địa phương để chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh.

Đối với các loại cây đặc sản (cam, quýt, hồng không hạt,...): Tiếp tục thực hiện đồng bộ các biện pháp kỹ thuật từ khâu chọn giống, trồng, chăm sóc theo hướng VietGAP hoặc đảm bảo ATVSTP và thâm canh, cải tạo đối với vườn cây già cỗi, thoái hóa theo kế hoạch.

2.2. Chăn nuôi, thủy sản: Tăng cường đầu tư hỗ trợ cho các hợp tác xã, tổ hợp tác và doanh nghiệp chăn nuôi quy mô trang trại, gia trại; thực hiện chăn nuôi khép kín, có hệ thống xử lý chất thải đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường; đẩy mạnh việc liên doanh, liên kết từ khâu sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm và xúc

tiến thương mại giữa các gia trại, trang trại thành các tổ hợp tác, hợp tác xã chăn nuôi, hợp tác xã dịch vụ với các công ty sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi cho người dân.

Xây dựng các mô hình nuôi trồng thủy sản theo hình thức tổ hợp tác, hợp tác xã để trao đổi thông tin, hỗ trợ sản xuất, chia sẻ kinh nghiệm nhằm nâng cao hiệu quả; phát triển hình thức nuôi cá lồng tại một số diện tích mặt nước lớn như sông, hồ.

Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, nhất là dịch tả lợn Châu Phi để thực hiện kế hoạch tái đàn lợn. Tăng cường công tác kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ và thường xuyên kiểm tra vệ sinh thú y theo luật định.

2.3. Lâm nghiệp: Thực hiện tốt Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; đẩy mạnh công tác trồng rừng tập trung, phân tán đảm bảo về chất lượng, hiệu quả, vận động trồng các loại cây gỗ lớn, cây đa mục đích như: Lát, trám, xoan, quế, hồi, thông,...; khuyến khích các doanh nghiệp, hộ nông dân đầu tư phát triển rừng sản xuất, trồng rừng phòng hộ kết hợp với kinh tế, gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ; huy động các thành phần kinh tế tham gia bảo vệ và phát triển rừng.

Triển khai thực hiện định giá rừng, khung giá rừng; xây dựng phương án quản lý rừng; tổ chức giao rừng, cho thuê rừng, trong đó tập trung tổ chức giao những diện tích do UBND xã quản lý.

2.4. Xây dựng nông thôn mới: Quán triệt phương châm “*Xây dựng nông thôn mới là quá trình liên tục, lâu dài, có điểm khởi đầu nhưng không có điểm kết thúc*”. Xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và người dân; nâng cao vai trò, trách nhiệm cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là vai trò người đứng đầu trong xây dựng nông thôn mới. Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách thực hiện chương trình trong giai đoạn mới.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các nội dung trọng tâm của Chương trình: Phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân, giảm nghèo bền vững; hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng cơ bản ở nông thôn; nâng cao chất lượng y tế, giáo dục, xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao; tăng cường bảo vệ môi trường nông thôn.

3. Phát triển công nghiệp – đầu tư

3.1. Phát triển công nghiệp:

Tiếp tục phát triển công nghiệp với trọng tâm là công nghiệp chế biến; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, máy móc, thiết bị; đẩy mạnh thu hút đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp.

Tập trung chỉ đạo xây dựng hạ tầng kỹ thuật công nghiệp thu hút đầu tư tại một số địa phương có tiềm năng, thế mạnh như thành phố Bắc Kạn, huyện Na Rì, huyện Chợ Mới, huyện Chợ Đồn... Hỗ trợ nhà đầu tư triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật tại một số cụm công nghiệp như: Cụm công nghiệp Quảng Chu, huyện

Chợ Mới, Cụm công nghiệp Cẩm Giang, huyện Bạch Thông theo đúng tiến độ; đồng thời, thu hút vốn xã hội hóa đầu tư hạ tầng kỹ thuật KCN Thanh Bình - Giai đoạn II và một số cụm công nghiệp có tiềm năng trên địa bàn tỉnh đáp ứng các dự án đầu tư; xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp phù hợp thực tế, đáp ứng nhu cầu nhà đầu tư và tích hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Kạn.

Tạo điều kiện, hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà đầu tư tháo gỡ khó khăn, hoạt động ổn định các dự án, nhà máy công nghiệp hiện có (*các Nhà máy chế biến gỗ trong KCN Thành Bình, các Nhà máy luyện chì Bắc Kạn, Xưởng tận thu, chế biến kim loại và sản xuất vật liệu xây dựng tại Ngân Sơn*),... Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án công nghiệp, năng lượng đang triển khai, tái cơ cấu và đưa các dự án công nghiệp đã đầu tư trở lại hoạt động sản xuất (*Nhà máy sản xuất sắt xộp, Nhà máy luyện gang Bắc Kạn*).

Thu hút, kêu gọi các dự án công nghiệp, năng lượng, công nghệ tiên tiến đầu tư vào tỉnh đặc biệt là chế biến tinh quặng; phát triển và thực hiện cơ cấu vùng nguyên liệu đảm bảo cho các nhà máy, cơ sở chế biến, đặc biệt đối với các cơ sở luyện kim, chế biến nông, lâm sản, dự án sản xuất vật liệu xây dựng, dự án linh kiện, dệt may.

Hỗ trợ công tác xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu, mẫu mã sản phẩm và đổi mới công nghệ, mở rộng sản xuất; chủ động, phối hợp tìm thị trường đầu ra cho các sản phẩm công nghiệp của tỉnh, hướng tới xuất khẩu.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án thủy điện (*Nhà máy thủy điện Thác Giếng 1&2 của Công ty CP Sông Đà Bắc Kạn; Dự án Thủy điện Pác Cáp, thủy điện Khuổi Nộc của Công ty CP thủy điện Sứ Pán 1*). Triển khai dự án cấp điện cho các thôn, bản chưa có điện để nâng số hộ sử dụng điện lưới quốc gia trên toàn tỉnh.

3.2. Đầu tư xây dựng cơ bản: Tăng cường huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn đầu tư công theo Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các văn bản dưới Luật. Triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; khẩn trương giao kế hoạch vốn đầu tư ngay từ cuối năm 2020 và quý I năm 2021, trong đó ưu tiên tập trung vào: Các dự án chuyển tiếp, hoàn thành từ giai đoạn 2016-2020, các dự án ODA và các dự án lớn như đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể và công tác chuẩn bị đầu tư cho các dự án trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025.

4. Phát triển Thương mại dịch vụ

Tiếp tục thực hiện tốt mục tiêu phát triển thị trường nhằm thúc đẩy tiêu thụ hàng hoá; phát triển sản xuất hàng hoá theo hướng tập trung đáp ứng nhu cầu của thị trường; tăng cường sự phối hợp đồng bộ giữa các ngành chức năng và địa phương trong việc phát triển các loại hình thương mại, dịch vụ. Đổi mới và tăng cường thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại để quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm nông, lâm sản và sản phẩm công nghiệp của tỉnh. Tăng cường quản lý, kiểm tra thị trường, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại.

Tăng cường các biện pháp hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã về định hướng và đẩy mạnh xuất khẩu; hỗ trợ nâng cao trình độ nguồn nhân lực, chất lượng sản phẩm hướng tới xuất khẩu. Cung cấp thông tin và hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã xuất khẩu về các vấn đề liên quan tới thị trường xuất nhập khẩu, hàng rào kỹ thuật, thuế quan, hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, trình tự thủ tục xuất khẩu hàng hóa.

Phát triển du lịch theo hướng nâng cao chất lượng, gắn với bảo tồn các giá trị văn hóa địa phương và bảo vệ tài nguyên môi trường; thực hiện Đề án phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng tỉnh Bắc Kạn; Đề án ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ du lịch thông minh tỉnh Bắc Kạn; đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các dự án du lịch và thu hút các dự án đầu tư vào lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh, nhất là khu vực du lịch hồ Ba Bể.

Tiếp tục phát triển một số ngành dịch vụ có hàm lượng tri thức và công nghệ cao trên địa bàn tỉnh như tài chính, ngân hàng, công nghệ thông tin và truyền thông, giáo dục và đào tạo, y tế...

5. Phát triển doanh nghiệp và hợp tác xã

Triển khai mạnh mẽ, quyết liệt, có hiệu quả các giải pháp về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh; tăng cường công khai minh bạch các chính sách, pháp luật liên quan tới doanh nghiệp. Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất, ổn định hoạt động sau dịch bệnh Covid-19.

Thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp; tăng cường thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong đăng ký doanh nghiệp. Phối hợp, tăng cường đối thoại, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp để đưa các doanh nghiệp đang tạm dừng hoạt động trở lại hoạt động ổn định.

Tăng cường nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng sản phẩm, đưa sản xuất vào chuỗi với chuẩn VietGAP. Đầu tư có trọng điểm, phát triển chiều sâu thay vì dàn trải, gây lãng phí. Tăng cường xúc tiến thương mại, tích cực kết nối, liên kết để mở rộng thị trường đầu ra, tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ phát triển Hợp tác xã nhất là các HTX nông nghiệp.

6. Thu, chi ngân sách

Thực hiện tốt công tác quản lý thu, chi ngân sách trong đó tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các giải pháp quản lý thuế; rà soát các khoản thu, tránh nợ đọng, thất thoát nguồn thu. Tiếp tục thực hiện đề án ấn định thuế trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, nghiên cứu mở rộng nội dung ấn định thuế.

Thực hiện nghiêm Luật ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công, các Luật có liên quan và các văn bản hướng dẫn. Quản lý chi ngân sách chặt chẽ, chủ động, tiết kiệm, đúng quy định và trong phạm vi dự toán được giao. Tiết kiệm chi ngân sách trong các khâu phân bổ, giao dự toán và thực hiện chi ngân sách. Tiết kiệm triệt để chi thường xuyên nhằm đảm bảo phù hợp cơ cấu giữa chi đầu tư và thường xuyên. Bố trí vốn cho các dự án trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải và lãng phí ngân sách; tập trung đẩy nhanh tiến độ giải ngân các nguồn vốn; thực hiện tốt công tác quyết toán ngân sách.

Thực hiện tốt việc sắp xếp, đổi mới hệ thống và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

7. Giáo dục, đào tạo

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1385/QĐ-UBND ngày 30/7/2020 của UBND tỉnh về Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2020-2021. Chuẩn bị tốt các điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất trang thiết bị để tiếp tục triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông hướng tới mục tiêu giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân theo Quyết định số 987/QĐ-UBND ngày 18/6/2019 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Tăng cường nâng cao chất lượng giáo dục, giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh, sinh viên. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục.

Thực hiện tốt quy hoạch mạng lưới trường, lớp gắn với thực hiện đề án sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã đảm bảo tinh gọn, hiệu quả; bố trí đủ nguồn ngân sách để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp học. Ban hành kế hoạch thực hiện xây dựng các trường đạt chuẩn quốc gia năm 2021 và giai đoạn 2021-2025.

8. Y tế - Chăm sóc sức khỏe nhân dân

Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống tổ chức y tế theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận và cung cấp dịch vụ y tế thuận lợi về mặt địa lý; đẩy mạnh truyền thông giáo dục sức khỏe. Phát triển hệ thống cảnh báo sớm, đáp ứng nhanh, chủ động giám sát dịch tễ không để dịch lớn xảy ra. Triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Y tế. Triển khai tốt và có hiệu quả các dự án của chương trình mục tiêu Y tế - Dân số.

Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng; tăng cường đào tạo, luân phiên cán bộ y tế, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới, các tuyến có đủ năng lực thực hiện danh mục dịch vụ kỹ thuật theo phân tuyến, tiến tới bảo đảm chất lượng từng dịch vụ kỹ thuật đồng đều giữa các tuyến; phát triển y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại; tăng cường khám, chữa bệnh cho các đối tượng chính sách, bảo đảm cung ứng dịch vụ khám, chữa bệnh có chất lượng cho người dân vùng sâu, vùng xa.

Tiếp tục đầu tư hệ thống hạ tầng y tế, xây dựng kế hoạch thực hiện xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã năm 2021 và giai đoạn 2021-2025.

9. Lao động, thương binh, xã hội

Tiếp tục thực hiện các giải pháp đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp; nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Cao đẳng Bắc Kạn và các trung tâm, cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh, gắn với nhu cầu của thị trường lao động và giải quyết việc làm, góp phần nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

Thực hiện đầy đủ, hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch chính sách đối với người có công với cách mạng. Chủ động ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ người có công. Thực hiện hiệu quả các phong trào “*Đền ơn đáp nghĩa*”, “*Uống nước nhớ nguồn*”, “*xã, phường làm tốt công tác thương binh, liệt sỹ, người có công*”.

Xây dựng kế hoạch giảm nghèo giai đoạn 2021-2025; tập trung thực hiện tốt các chính sách giảm nghèo, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số. Thực hiện nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả; triển khai các mô hình việc làm công gắn với đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn; các mô hình hợp tác, liên kết giữa các hộ nghèo với doanh nghiệp trong sản xuất, bao tiêu sản phẩm, thu hút lao động nghèo vào làm việc ổn định trong các doanh nghiệp.

Đảm bảo triển khai thực hiện tốt quyền trẻ em, xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện và lành mạnh. Chủ động thực hiện các giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu các nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng, chống tệ nạn xã hội. Nâng cao hiệu quả quản lý tại cơ sở cai nghiện ma túy; phát triển các mô hình cai nghiện và quản lý sau cai có hiệu quả tại cộng đồng.

10. Văn hóa, thể dục thể thao

Đẩy mạnh thực hiện phong trào toàn dân xây dựng đời sống văn hóa. Triển khai thực hiện các kế hoạch đưa thông tin về cơ sở, biểu diễn nghệ thuật quần chúng... Thực hiện bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc tỉnh Bắc Kạn. Triển khai thực hiện Đề án lập hồ sơ khoa học xếp hạng di tích trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh xã hội hóa trong bảo tồn, phát huy giá trị của di tích lịch sử văn hóa; khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp sức người, sức của để giữ gìn, tôn tạo, tu bổ di tích.

Phát triển thể dục, thể thao quần chúng góp phần nâng cao đời sống văn hóa, sức khỏe, tình đoàn kết trong cộng đồng dân cư; xây dựng cơ sở vật chất phục vụ thể dục thể thao. Thực hiện xã hội hoá các hoạt động thể dục thể thao nhằm huy động mọi tiềm năng và vật chất của toàn xã hội chăm lo đến hoạt động TDTT của nhân dân, đồng thời tạo điều kiện để các tầng lớp nhân dân tham gia các hoạt động thể dục thể thao.

11. Công tác thông tin và truyền thông

Đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông, đáp ứng nhu cầu thông tin của người dân, tạo đồng thuận, niềm tin xã hội góp phần tích cực trong phát triển kinh tế xã hội; tăng cường thông tin, tuyên truyền trong triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đại biểu Đảng bộ các cấp và Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; tuyên truyền bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026... Tăng cường tính công khai minh bạch thông tin, phát huy mạnh mẽ vai trò của thông tin cơ sở; đảm bảo quyền được thông tin và cơ hội tiếp cận thông tin của nhân dân, đặc biệt ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Phát triển lĩnh vực bưu chính theo hướng là hạ tầng chuyển phát và hạ tầng Logistic để phục vụ cho phát triển thương mại điện tử và kinh tế số; cung ứng dịch vụ công qua mạng bưu chính công cộng, thực hiện cải cách hành chính và xây dựng chính phủ điện tử; bảo đảm an toàn tuyệt đối dịch vụ bưu chính phục vụ chỉ đạo điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước ở địa phương; triển khai đề án: Thí điểm triển khai cung ứng dịch vụ công qua mạng bưu chính công cộng, dịch vụ bưu chính công ích tại địa phương.

Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 trong giải quyết thủ tục hành chính. Nghiên cứu điều chỉnh Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND tỉnh về ban hành Bộ tiêu chí và phương pháp đánh giá mức độ xây dựng Chính quyền điện tử các cấp tại tỉnh. Tiếp tục xây dựng Chính quyền số, kinh tế số. Tập trung xây dựng công dân điện tử; tiếp tục xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng chính quyền điện tử, xây dựng và đưa vào vận hành Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh Bắc Kạn; triển khai xây dựng đô thị thông minh của tỉnh. Hệ thống Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% TTHC của tỉnh đáp ứng yêu cầu được triển khai DVCTT mức độ 3, 4. Thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo ATTT từ hạ tầng an toàn, an ninh không gian mạng đến giám sát, ứng cứu, kiểm tra, đánh giá ATTT, đào tạo nhân lực, kỹ năng đảm bảo ATTT.

12. Dân tộc, tôn giáo

Thực hiện tốt các chương trình, dự án, các chính sách dân tộc; xây dựng kế hoạch và triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Thực hiện huy động, lồng ghép các nguồn lực cụ thể để đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật của vùng đồng bào dân tộc; tập trung giải quyết dứt điểm các vấn đề bức xúc như thiếu đất ở, nước sinh hoạt, xoá nhà ở tạm bợ; đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, luân chuyển, đãi ngộ cán bộ là người dân tộc thiểu số. Rà soát các tiêu chí, thành lập Phòng Dân tộc thuộc UBND các huyện, thành phố theo quy định của Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Tạo điều kiện, hướng dẫn cho các tổ chức tôn giáo hoạt động theo pháp luật. Đồng thời, phát huy tự giác đấu tranh của đồng bào có đạo, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về tôn giáo, cảnh giác trước âm mưu của kẻ xấu lợi dụng tôn giáo để kích động, gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, làm mất ổn định chính trị; tranh thủ vai trò, uy tín của các chức sắc, chức việc, già làng, người có uy tín trong cộng đồng để giải quyết các vấn đề tôn giáo; xây dựng lực lượng cốt cán trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào có đạo.

Kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, xử lý nghiêm các hoạt động tôn giáo vi phạm pháp luật, các phần tử lợi dụng tôn giáo để chống phá chính quyền, gây mất ổn định tình hình an ninh, trật tự, gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

13. Khoa học và công nghệ - Tài nguyên và môi trường

13.1. Khoa học và công nghệ

Tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ, gắn các mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành và từng cấp. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ cơ chế quản lý, tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ ở cấp tỉnh và cấp cơ sở; nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ.

Triển khai các định hướng nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu: Tăng cường nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu phục vụ hoạch định đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đảm bảo quốc phòng, an ninh và mục đích công cộng; ưu tiên phát triển một số công nghệ tiên tiến, công nghệ cao; đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học và công nghệ trong các ngành, lĩnh vực tại địa phương: Nông nghiệp (*Giống cây trồng vật nuôi, kỹ thuật canh tác, công nghệ bảo quản, chế biến, hỗ trợ các sản phẩm thuộc đề án OCOP ...*); lĩnh vực y tế; ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường....

13.2. Tài nguyên và môi trường

Tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng, người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa về chính sách, pháp luật đất đai, tài nguyên và môi trường.

Tiếp tục thực hiện việc đấu giá, đấu thầu các dự án có sử dụng đất. Tập trung thu hồi đất phát triển Khu công nghiệp Thanh Bình, Cụm công nghiệp Huyện Tụng, Cụm Công nghiệp Quảng Chu để tạo quỹ đất, thúc đẩy đầu tư. Tăng cường công tác thanh tra kiểm tra việc quản lý và sử dụng đất; tập trung xử lý dứt điểm khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất đai, tránh để xảy ra điểm nóng.

Thực hiện việc khoanh định khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản theo quy định; thực hiện cấp phép hoạt động khoáng sản đảm bảo theo đúng quy định, trong đó ưu tiên các dự án khai thác gắn với chế biến sâu trên địa bàn tỉnh. Tăng cường cấp phép hoạt động khoáng sản thông qua công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát, kịp thời ngăn chặn các hành vi có liên quan đến khai thác khoáng sản trái phép.

Theo dõi chặt chẽ diễn biến khí tượng, thủy văn, nâng cao chất lượng dự báo thời tiết, cảnh báo thiên tai. Chủ động phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; kịp thời, ứng phó, khắc phục hiệu quả các sự cố, thiên tai và cứu nạn, cứu hộ, di dời dân cư khỏi vùng thiên tai, sạt lở đất, lũ quét, ổn định đời sống dân cư; phòng, chống sạt lở bờ sông, suối, kè sông, kè suối ở những vị trí xung yếu.

14. Công tác nội chính

14.1. Công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền

Tiếp tục thực hiện nghiêm các Nghị quyết, Kết luận của Hội nghị lần thứ 6, thứ 7, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới cơ chế quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập ở địa phương; hoàn thiện quy hoạch mạng lưới các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực; đẩy mạnh xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công lập có khả năng tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động theo hướng tiếp tục đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

Từng bước sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật; tiếp tục sáp nhập các thôn, tổ dân phố không bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định của Nhà nước.

Tổ chức sắp xếp bộ máy các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Tiếp tục đẩy mạnh việc tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức theo quy định, bảo đảm đến năm 2021 giảm tối thiểu 10% biên chế được giao năm 2015. Thực hiện tuyển dụng biên chế theo quy định.

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp và quy định khung số lượng cán bộ, công chức cấp xã phù hợp theo hướng xác định rõ vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, đặc thù của địa phương và bảo đảm giảm biên chế. Quy định và thực hiện nghiêm, thống nhất việc khoán chi phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn, tổ dân phố.

Tiếp tục thực hiện CCHC trên các lĩnh vực từ cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính công và hiện đại hóa hành chính.

14.2. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực như: quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản; đấu thầu; đầu tư xây dựng, mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công; cổ phần hóa, quản lý doanh nghiệp nhà nước...xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ việc tham nhũng; phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng để xử lý và chuyển cơ quan điều tra các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng.

Thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ; chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Chú trọng xem xét, giải quyết kịp thời, có hiệu quả các vụ

việc khiếu nại, tố cáo ngay từ ban đầu mới phát sinh tại cơ sở, theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với thực tiễn. Tổ chức thực hiện tốt công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư. Tập trung thực hiện kế hoạch kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài góp phần ổn định chính trị - xã hội.

Xử lý nghiêm những hành vi những thiếu sót của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thi hành công vụ. Tiếp tục thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tăng cường công tác lãnh đạo chỉ đạo thực hiện các chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy về công tác phòng, chống tham nhũng. Thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng. Phát huy vai trò của Nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận và các tổ chức, đoàn thể khác trong công tác phòng, chống tham nhũng. Thực hiện tốt việc khen thưởng, bảo vệ người tố cáo và tố giác hành vi tham nhũng.

15. Quốc phòng - An ninh

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 29/8/2008 của Bộ Chính trị (khóa X) về xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới và các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, địa phương về công tác quốc phòng - an ninh. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Thực hiện tốt nhiệm vụ tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2021 tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Bắc Kạn năm 2021 theo quy định.

Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả, nhân rộng các mô hình quần chúng tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua Vì an ninh Tổ quốc; chủ động nắm chắc tình hình, phát hiện và giải quyết kịp thời những vấn đề mới nảy sinh từ cơ sở, không để hình thành các tổ chức đối lập, các “điểm nóng”, xảy ra đột xuất, bất ngờ về an ninh trật tự; không để hình thành các tổ chức tội phạm hoạt động theo kiểu “xã hội đen”. Đẩy mạnh việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về phòng chống tội phạm; tập trung đấu tranh, phòng ngừa, khám phá, kiểm chế sự gia tăng của các loại tội phạm. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về an ninh trật tự, quản lý chặt chẽ hoạt động xuất nhập cảnh, bảo vệ bí mật nhà nước; thực hiện các giải pháp giảm thiểu tai nạn giao thông.

(Gửi kèm theo các Phụ lục).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố triển khai xây dựng chương trình/kế hoạch hành động cụ thể của đơn vị, địa phương, gắn với thực hiện Chương trình hành động của UBND tỉnh, trong đó yêu cầu triển khai thực hiện các nhiệm vụ, nội dung công việc chủ yếu có chất lượng, đúng tiến độ thời gian quy định. Chương trình/Kế hoạch hành động ban hành

chậm nhất ngày 31/01/2021 báo cáo UBND tỉnh, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, theo dõi.

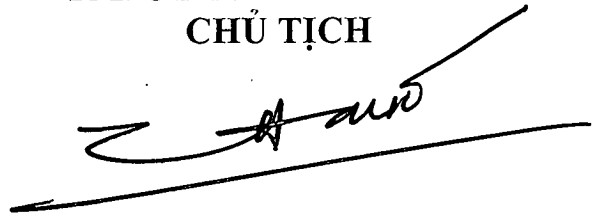
2. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chỉ đạo, tăng cường kiểm tra đôn đốc việc thực hiện Chương trình hành động, đặc biệt là những nhiệm vụ quy định rõ thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành; nêu cao trách nhiệm người đứng đầu, trách nhiệm công vụ trong giải quyết công việc. Quan tâm chỉ đạo công tác cập nhật tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao tại các Thông báo kết luận của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh trên hệ thống theo dõi thực hiện nhiệm vụ đã tích hợp trên phần mềm dùng chung TDOffice; triển khai thực hiện đầy đủ các ý kiến thẩm tra, giám sát của HĐND tỉnh trong năm 2020. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo trước ngày 18 hằng tháng và 16 tháng cuối quý về Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư đôn đốc các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố báo cáo tình hình thực hiện Chương trình hành động này và tình hình phát triển kinh tế xã hội – đảm bảo quốc phòng an ninh; định kỳ hằng tháng, quý (trước ngày 20 hằng tháng và ngày 19 tháng cuối quý) các đơn vị báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (chú ý báo cáo các nhiệm vụ, nội dung đã đến thời hạn hoàn thành).

4. Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc các Sở, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc của UBND tỉnh.

Trong quá trình tổ chức, thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Chương trình hành động, các Sở, Ban, ngành, địa phương chủ động phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Long Hải

Phụ lục I

CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH CHỦ YẾU KẾ HOẠCH NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số: 89 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá	Đơn vị phối hợp
1	Tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP	%	5,8	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công Thương; Cục Thống kê
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	3,5		
	- Công nghiệp và xây dựng	%	7,6		
	+ Công nghiệp	%	8,7		
	+ Xây dựng	%	7,0		
	- Dịch vụ	%	6,5		
2	GRDP bình quân đầu người/năm	triệu đồng	43,0	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cục Thống kê
3	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	tỷ đồng	≥ 732	Sở Tài chính	Cục Thuế tỉnh; Chi cục Hải quan; UBND các huyện, thành phố
4	Sản lượng lương thực có hạt bình quân đầu người/năm	kg	550	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố
5	Trồng rừng	ha	3.570		
6	Tỷ lệ che phủ rừng	%	72,9		
7	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới tăng thêm	Xã	6	Văn phòng điều phối Xây dựng nông thôn mới	UBND các huyện, thành phố; Sở Kế hoạch và Đầu tư; các Sở, ban, ngành liên quan
8	Số hợp tác xã thành lập mới	HTX	30	Liên minh Hợp tác xã	UBND các huyện, thành phố
9	Số lao động được giải quyết việc làm mới	Người	6.000	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	UBND các huyện, thành phố
10	Tỷ lệ giảm nghèo so với năm trước	%	2-2,5		
11	Tỷ lệ giảm nghèo ở các huyện nghèo	%	3,5-4		UBND huyện Pác Nặm, Ngân Sơn
12	Số xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã tăng thêm	Xã	4	Sở Y tế	Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND các huyện, thành phố
13	Số trường đạt chuẩn quốc gia tăng thêm	Trường	8	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND các huyện, thành phố
14	Tỷ lệ tốt nghiệp THPT	%	>90		
15	Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh tăng so với năm trước	Bậc	≥ 1	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố
16	Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tăng so với năm trước	Bậc	≥ 1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
17	Chỉ tiêu tỷ lệ tuyển quân, động viên quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật của nền kinh tế quốc dân, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng	%	100	Bộ Chỉ huy quân sự	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố
18	Tỷ lệ điều tra, khám phá án	%	80	Công an tỉnh	UBND các huyện, thành phố
19	Tai nạn giao thông đường bộ		Kiểm chế, giảm tai nạn giao thông	Sở Giao thông Vận tải	Công an tỉnh; UBND các huyện thành phố
20	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh theo mức độ 4	%	80	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố

Phụ lục II

CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số: 89 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2021	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá	Đơn vị phối hợp
1	Tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP bình quân giai đoạn	%	5,8	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công Thương; Cục Thống kê
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	3,5		
	- Công nghiệp và xây dựng	%	7,6		
	+ Công nghiệp	%	8,7		
	+ Xây dựng	%	7,0		
	- Dịch vụ	%	6,5		
2	Cơ cấu kinh tế năm cuối giai đoạn			Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công Thương; Cục Thống kê
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	30,6		
	- Công nghiệp và xây dựng	%	14,6		
	- Dịch vụ	%	51,7		
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp		3,1		
3	GRDP bình quân đầu người năm cuối giai đoạn	Triệu đồng	43,0	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cục Thống kê
4	Nông, lâm nghiệp			Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố
	- Sản lượng lương thực có hạt bình quân đầu người/năm	Kg	550		
	- Diện tích trồng rừng bình quân	Ha	3.570		
	- Tỷ lệ che phủ rừng	%	72,9		
5	Đô thị - nông thôn			UBND thành phố Bắc Kạn	Sở Xây dựng và các Sở, ban, ngành liên quan
	- Xây dựng thành phố Bắc Kạn cơ bản đạt các tiêu chí đô thị loại II				
	- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	21	Văn phòng điều phối Xây dựng nông thôn mới	UBND các huyện, thành phố; Sở Kế hoạch và Đầu tư; các Sở, ban, ngành liên quan
	- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Xã	2		
	- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	Xã	0		
	- Số thôn đạt chuẩn nông thôn mới	Thôn	99		
- Số tiêu chí nông thôn mới đạt được bình quân trên 01 xã	Tiêu chí/xã	13			

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2021	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá	Đơn vị phối hợp
	- Số hợp tác xã thành lập mới	Hợp tác xã	30	Liên minh HTX	UBND các huyện, thành phố; Sở Kế hoạch và Đầu tư
6	Sản phẩm OCOP				
	- Sản phẩm OCOP đạt 03 sao trở lên	Sản phẩm	148	Văn phòng điều phối Xây dựng nông thôn mới	UBND các huyện, thành phố
7	Kết cấu hạ tầng giao thông				
	- Hoàn thành đường quốc lộ 3 mới từ Chợ Mới đến thành phố Bắc Kạn.			Sở Giao thông Vận Tải	Sở Kế hoạch và Đầu tư
	- Hoàn thành đường từ thành phố Bắc Kạn đi hồ Ba Bè				
8	Điện lưới và vệ sinh				
	- Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia	%	97,4	Sở Công Thương	Công ty điện lực Bắc Kạn
	- Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh	%	98,5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố
	<i>Trong đó, được sử dụng nước sạch</i>	%	20		
9	Môi trường				
	- Tỷ lệ rác thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom xử lý đạt tiêu chuẩn	%	91,0	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thành phố; Sở Xây dựng
	- Tỷ lệ rác thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom xử lý đạt tiêu chuẩn	%	38,0		
10	Thu ngân sách				
	- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	732	Sở Tài chính	Cục Thuế tỉnh; Chi cục Hải quan; UBND các huyện, thành phố
	- Tỷ lệ thu ngân sách nhà nước so với GRDP	%	5,3		
11	Về thương mại dịch vụ				
	- Tốc độ tăng tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ bình quân	%	11,5	Sở Công Thương	UBND các huyện, thành phố
	- Tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	6.330		
	- Tốc độ tăng kim ngạch xuất nhập khẩu bình quân	%	10,0		Chi cục Hải quan
	- Đến năm 2025, di sản Ba Bè - Na Hang được công nhận là di sản thiên nhiên thế giới			Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
12	Giáo dục - đào tạo				
	- Tỷ lệ tốt nghiệp THPT	%	>90	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các huyện, thành phố; Sở Kế hoạch và Đầu tư
	- Số trường đạt chuẩn quốc gia tăng thêm	Trường	8		

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2021	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá	Đơn vị phối hợp
13	Y tế				
	- Tỷ lệ tăng dân số	%	1,0	Sở Y tế	UBND các huyện, thành phố
	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (thể cân nặng theo tuổi)	%	<17		
	- Tỷ lệ bác sĩ/vạn dân	Bác sĩ	≥ 17		
	- Tỷ lệ số xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã	%	99,1		
	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	≥ 97,0		
14	Lao động - việc làm - giảm nghèo				
	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	46	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	UBND các huyện, thành phố; Trường Cao đẳng Bắc Kạn
	- Số lao động được tạo việc làm bình quân	Người	6.000		
	- Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân năm	%	2-2,5		UBND các huyện, thành phố
	<i>Trong đó: Tỷ lệ giảm nghèo tại các huyện nghèo 30a</i>	%	3,5-4		
15	Văn hóa - thông tin				
	- Tỷ lệ gia đình văn hóa	%	88	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND các huyện, thành phố
	- Tỷ lệ khu dân cư văn hóa	%	86		
	- Tỷ lệ xã, phường có trạm truyền thanh cơ sở hoạt động tốt	%	83,3	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các huyện, thành phố
16	Quốc phòng				
	- Tỷ lệ tuyển quân hàng năm	%	100,0	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	UBND các huyện, thành phố
	- Tỷ lệ bồi dưỡng kiến thức, quốc phòng an ninh hàng năm	%	100,0		UBND các huyện, thành phố
	- Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh, huyện, diễn tập chiến đấu phòng thủ hoặc phòng thủ dân sự xã, phường, thị trấn	%	100,0		UBND các huyện, thành phố
	- Chỉ tiêu động viên quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật	%	100,0		UBND các huyện, thành phố
17	An ninh				
	- Tỷ lệ tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác tội phạm	%	100	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố
	- Tỷ lệ khám phá án hàng năm	%	>80		Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2021	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá	Đơn vị phối hợp
	- Số vụ phạm tội về trật tự xã hội giảm hàng năm	%	5,0		Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố.
	- Giảm tai nạn giao thông		Kiểm chế, giảm tai nạn giao thông	Sở Giao thông Vận tải	Công an tỉnh; UBND các huyện, thành phố.
18	Cải cách hành chính				
	- Tỷ lệ cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm	%	96	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố
	- Tỷ lệ cán bộ cấp xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên	%	100		
	- Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh theo mức độ 4	%	80	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố
	- Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI tăng bình quân hàng năm	Bậc	01 bậc	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố

Phụ lục III

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số: 89/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành
I	Triển khai Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII và Nghị quyết của HĐND tỉnh			
I.1	Chương trình trọng tâm 01			
1	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	Tháng 01/2021
2	Đề án thu hút người có năng lực, tâm huyết vào công tác trong bộ máy hành chính nhà nước	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	Tháng 5/2021
I.2	Chương trình trọng tâm 02			
1	Tổng kết Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 26/4/2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	Tháng 4/2021
2	Nghị quyết về cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	Tháng 4/2021
3	Đánh giá Bộ tiêu chí Chỉ số Cải cách hành chính 5 năm giai đoạn 2016-2020	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	Tháng 4/2021
4	Rà soát điều chỉnh Bộ tiêu chí chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	Tháng 5/2021
5	Tổng kết Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 26/4/2016 của Tỉnh ủy về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	Tháng 4/2021
6	Nghị quyết nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	Tháng 3/2021
7	Kế hoạch nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện và các Sở, ban, ngành	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	Tháng 5/2021
I.3	Chương trình trọng tâm số 03			
1	Tham mưu cho Thường trực Tỉnh ủy tổ chức Tổng kết Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 26/4/2016 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, tạo ra sản phẩm có thương hiệu, sức cạnh tranh trên thị trường giai đoạn 2016-2020	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	Tháng 3/2021
2	Nghị quyết phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, tạo ra	Sở Nông nghiệp và	Các Sở, ban, ngành và UBND các	Tháng 3/2021

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành
	sản phẩm sạch và an toàn đáp ứng nhu cầu thị trường; tăng cường liên kết sản xuất và nâng cao chuỗi giá trị để tăng thu nhập cho dân cư khu vực nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	Phát triển nông thôn	huyện, thành phố	
I.4	Chương trình trọng tâm số 04			
1	Nghị quyết thu hút đầu tư phát triển hạ tầng du lịch trên địa bàn tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Công Thương;	Tháng 6/2021
2	Rà soát cơ chế, chính sách thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	Tháng 9/2021
3	Hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút đầu tư vào tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	Tháng 9/2021
4	Kế hoạch thực hiện đầu tư hạ tầng du lịch trên địa bàn tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Kế hoạch và Đầu tư; các đơn vị liên quan	Tháng 6/2021
5	Phương án phát triển cụm công nghiệp; đề xuất chủ trương đầu tư một số cụm công nghiệp có tiềm năng	Sở Công Thương	Sở Kế hoạch và Đầu tư; các đơn vị liên quan	Năm 2021
6	Kế hoạch xúc tiến đầu tư vào Khu công nghiệp Thanh Bình giai đoạn 2021-2025 trong đó ưu tiên các dự án đầu tư chế biến nông lâm sản	Ban Quản lý các KCN	Sở Công Thương; Sở Kế hoạch và Đầu tư; các đơn vị liên quan	Tháng 6/2021
7	Cấp Quyết định chủ trương đầu tư cho dự án xây dựng hệ thống hạ tầng khu công nghiệp Thanh Bình giai đoạn II	Ban Quản lý các KCN	Sở Công Thương; Sở Kế hoạch và Đầu tư; các đơn vị liên quan	Tháng 5/2021
I.5	Lập Quy hoạch			
1	Lập Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	Năm 2021
I.6	Nhiệm vụ khác			
1	Cập nhật, đánh giá số liệu tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2016-2020 theo thông báo của Tổng cục Thống kê	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cục Thống kê, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Sở Công Thương và các đơn vị liên quan	Năm 2021
2	Cập nhật, báo cáo đánh giá tình hình kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cục Thống kê, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Sở Công Thương và các đơn vị liên quan	Tháng 3/2021
II	Phát triển nông, lâm nghiệp – xây dựng nông thôn mới			
1	Ban hành kế hoạch thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn	Sở Nông nghiệp và	Các Sở, ban, ngành và UBND các	Tháng 6/2021

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành
		Phát triển nông thôn	huyện, thành phố	
-	Kế hoạch phát triển vùng nguyên liệu tập trung phục vụ chế biến gỗ, tre, nứa	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Công Thương và UBND các huyện, thành phố	Tháng 6/2021
-	Kế hoạch phát triển vùng cây trồng dược liệu	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Công Thương; Sở Y tế và UBND các huyện, thành phố	Tháng 6/2021
-	Kế hoạch phát triển cây ăn quả đặc sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố	Tháng 6/2021
-	Kế hoạch phát triển chăn nuôi trâu, bò, lợn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố	Tháng 6/2021
-	Kế hoạch phát triển chế biến sản phẩm chè và miến dong	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Công Thương và UBND các huyện, thành phố	Tháng 6/2021
-	Kế hoạch phát triển nông lâm nghiệp gắn với phát triển du lịch	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và UBND các huyện, thành phố	Tháng 6/2021
-	Dự án phương án quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố	Tháng 6/2021
-	Kế hoạch giao khoán bảo vệ rừng đặc dụng, phòng hộ, sản xuất, khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố	Tháng 6/2021
-	Kế hoạch phát triển nông nghiệp hữu cơ trên cơ sở Nghị định, Thông tư, Đề án của Chính phủ về phát triển Nông nghiệp hữu cơ trên cả nước	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố	Năm 2021
2	Đề án giao toàn bộ diện tích đất rừng chưa giao hiện do UBND cấp xã quản lý cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân quản lý	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố	Tháng 9/2021
3	Thực hiện dự án định giá các loại rừng, khung giá rừng trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố	Tháng 9/2021
4	Chính sách khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác phát triển nông nghiệp sạch, nông	Sở Nông nghiệp và Phát triển	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Công Thương; Liên minh	Tháng 9/2021

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành
	ng nghiệp an toàn, nông nghiệp hữu cơ và ứng dụng công nghệ cao	nông thôn	HTX; UBND các huyện, thành phố	
5	Chính sách huy động tham gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ủy ban MTTQ tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Tháng 3/2021
6	Đánh giá hiệu quả, kết quả thực hiện nhiệm vụ của Văn phòng điều phối XDNTM trong giai đoạn 2016-2020, định hướng hoạt động trong giai đoạn 2021-2025	Sở Nội vụ	Văn phòng điều phối XDNTM	Quý I/2021
7	Nghị quyết thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	Văn phòng điều phối XDNTM	Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	Tháng 9/2021
8	Xây dựng kế hoạch thực hiện xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.	Văn phòng điều phối XDNTM	Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	Tháng 9/2021
9	Xây dựng lộ trình, danh mục xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025	Văn phòng điều phối XDNTM	Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	Tháng 9/2021
10	Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2021	Văn phòng điều phối XDNTM	Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	Tháng 3/2021
11	Kế hoạch đánh giá lại các xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 sau sáp nhập	Văn phòng điều phối XDNTM	Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	Tháng 5/2021
12	Kế hoạch tuyên truyền thực hiện xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	Văn phòng điều phối XDNTM	Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	Tháng 5/2021
13	Đề án phát triển mỗi xã phường một sản phẩm giai đoạn 2021-2025	Văn phòng điều phối XDNTM	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Liên minh HTX và UBND các huyện, thành phố	Tháng 4/2021
14	Cơ chế phối hợp trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	Văn phòng điều phối XDNTM	Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	Năm 2021
15	Kế hoạch đầu tư thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Ban Dân tộc; Văn phòng điều phối XDNTM	Tháng 9/2021
III	Phát triển công nghiệp – đầu tư			
III.1	Phát triển công nghiệp			
1	Nghị quyết về phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	Tháng 6/2021
2	Đề án phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành và UBND các	Tháng 12/2021

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành
			huyện, thành phố	
3	Dự án thực hiện Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Bắc Kạn theo Quyết định số 3131/QĐ-BCT ngày 27/7/2016 của Bộ Công Thương	Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh	Sở Công Thương; Công ty Điện lực tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư	Theo thời gian thực hiện dự án
4	Dự án cấp điện nông thôn trên địa bàn tỉnh sử dụng nguồn vốn Chương trình “Chuyển đổi năng lực bền vững Việt Nam – EU”,	Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh	Sở Công Thương; Công ty Điện lực tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư	Theo thời gian thực hiện dự án
5	Chương trình khuyến công địa phương giai đoạn 2021-2025	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	Tháng 5/2021
6	Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 25/4/2011 của Bộ Chính trị khóa XI về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	Tháng 5/2021
III.3	Đầu tư xây dựng cơ bản			
1	Kế hoạch Đầu tư công trung hạn 2021-2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	Năm 2021
2	Dự án Quốc lộ 3 mới từ Chợ Mới – Bắc Kạn	Sở Giao thông Vận tải	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban QLDA các công trình giao thông tỉnh	Năm 2021
3	Dự án đường từ thành phố Bắc Kạn đi Hồ Ba Bể	Sở Giao thông Vận tải	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban QLDA các công trình giao thông tỉnh	Năm 2021
4	Kế hoạch đầu tư hạ tầng công nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở Công Thương	Sở Kế hoạch và Đầu tư; các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Năm 2021
5	Chương trình hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật CCN tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025 từ vốn ngân sách.	Sở Công Thương	Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND các huyện, thành phố	Tháng 9/2021
6	Kế hoạch rà soát Quy hoạch xây dựng và Quy hoạch nông thôn	Sở Xây dựng	UBND các huyện, thành phố	Năm 2021
7	Tổng kết Đề án quản lý đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2020	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	Năm 2021
IV	Phát triển dịch vụ			
1	Chương trình xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2025	Sở Công Thương	UBND các huyện, thành phố	Tháng 5/2021
2	Tổ chức sự kiện xúc tiến thương mại quy mô lớn ngoài tỉnh	Sở Công Thương	UBND các huyện, thành phố	Năm 2021
3	Quy chế quản lý Điểm giới thiệu và bán	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và	Tháng 5/2021

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành
	sản phẩm OCOP tỉnh Bắc Kạn	Thương	Phát triển nông thôn; Văn phòng điều phối XDNTM; UBND các huyện, thành phố	
4	Kế hoạch phát triển xuất khẩu tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021- 2025	Sở Công Thương	Chi cục Hải quan; UBND các huyện, thành phố	Tháng 8/2021
5	Tổng kết kết quả phát triển du lịch giai đoạn 2016-2020; kế hoạch đột phá phát triển du lịch tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	Tháng 5/2021
6	Kế hoạch xâm nhập thị trường khách du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	Năm 2021
7	Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với tỉnh Tuyên Quang chuẩn bị hồ sơ trình UNESCO công nhận di sản Ba Bể - Na Hang là di sản thiên nhiên thế giới	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND huyện Ba Bể	Năm 2021
8	Sơ kết 5 năm thực hiện Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 13/3/2017 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về thực hiện có hiệu quả tiến trình Hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	Tháng 9/2021
V	Phát triển doanh nghiệp và hợp tác xã			
1	Kế hoạch phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021- 2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	Tháng 6/2021
2	Tổng kết Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 26/4/2016 của Tỉnh ủy về xây dựng hợp tác xã kiểu mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Liên minh HTX; UBND các huyện, thành phố	Tháng 3/2021
3	Kết luận về tiếp tục phát triển hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 gắn với thực hiện các mô hình phát triển	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Liên minh HTX; UBND các huyện, thành phố	Tháng 3/2021
4	Thực hiện Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Liên minh HTX; UBND các huyện, thành phố	Năm 2021
5	Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số	Sở Kế	Hiệp hội doanh	Tháng 11/2021

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành
	09-NQ/TW ngày 09/12/2011 của Bộ Chính trị (khóa XII) về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế	hoạch và Đầu tư	ng nghiệp tỉnh	
VI	Thu – chi ngân sách			
1	Xây dựng nghị quyết quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên cho thời kỳ ổn định ngân sách mới bắt đầu từ năm 2021 của tỉnh Bắc Kạn	Sở Tài chính	UBND các huyện, thành phố	Tháng 6/2021
2	Xây dựng nghị quyết quy định về phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Kạn cho thời kỳ ổn định ngân sách mới bắt đầu từ năm 2021	Sở Tài chính	UBND các huyện, thành phố	Tháng 6/2021
3	Xây dựng nghị quyết quy định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Kạn cho thời kỳ ổn định ngân sách mới bắt đầu từ năm 2021	Sở Tài chính	UBND các huyện, thành phố	Tháng 6/2021
4	Kế hoạch thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025	Cục Thuế tỉnh	Sở Tài chính; UBND các huyện, thành phố	Tháng 3/2021
5	Đề án ổn định thuế trong hoạt động khai thác khoáng sản giai đoạn 2021-2025	Cục Thuế tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Công Thương	Tháng 3/2021
6	Kế hoạch chi ngân sách giai đoạn 2021-2025	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 6/2021
7	Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 10/2021
VII	Giáo dục – đào tạo			
1	Tổng kết kết quả thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 27/7/2016 của Tỉnh ủy về giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 6/2021
2	Nghị quyết về phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021- 2025 và định hướng đến năm 2030	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 6/2021
3	Chỉ thị về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 6/2021
4	Tổng kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 22/4/2016 của Ban Thường	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện,	Tháng 6/2021

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành
	vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với công tác giáo dục và đào tạo		thành phố	
5	Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	2021-2022
6	Kế hoạch thực hiện Đề án Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các huyện, thành phố	Tháng 9/2021
7	Kế hoạch thực hiện xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; UBND các huyện, thành phố	Tháng 3/2021
8	Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị khóa XI về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục Tiểu học và Trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 12/2021
VIII	Y tế - Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân			
1	Đề án Hoàn thiện cơ sở vật chất các Trung tâm Y tế tuyến huyện tỉnh Bắc Kạn	Sở Y tế	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; UBND các huyện, thành phố	Năm 2021
2	Kế hoạch thực hiện mục tiêu 100% xã, phường, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã	Sở Y tế	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; UBND các huyện, thành phố	Tháng 3/2021
3	Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW ngày 21/10/2011 của Ban Bí thư XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới	Sở Y tế	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 9/2021
4	Sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 118-KL/TW ngày 04/01/2016 của Ban Bí thư khóa XII về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới	Sở Y tế	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quý II/2021
5	Sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 119-KL/TW ngày 04/01/2016 của Ban Bí thư khóa XII về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW của Bộ Chính trị	Sở Y tế	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quý II/2021

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành
	khóa IX về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình			
6	Xây dựng kế hoạch thực hiện một số hóm nhiệm vụ hoạt động thuộc lĩnh vực Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2021 – 2025	Sở Y tế	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2021
IX	Lao động, thương binh và xã hội			
1	Kế hoạch đào tạo nghề giai đoạn 2021-2025	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 6/2021
2	Kế hoạch thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Sở Tài chính	Tháng 9/2021
3	Kế hoạch thực hiện Đề án đào tạo, đào tạo lại người lao động	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 9/2021
4	Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các huyện, thành phố	Tháng 6/2021
5	Kế hoạch thực hiện Đề án đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các huyện, thành phố	Tháng 6/2021
6	Tổng kết Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 26/4/2016 của Tỉnh ủy về thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 3/2021
7	Nghị quyết về chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 3/2021
8	Kế hoạch giảm nghèo giai đoạn 2021-2025	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2021
X	Văn hóa, Thể dục, Thể thao			

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành
1	Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt ATK Chợ Đồn gắn với phát triển du lịch Bắc Kạn	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND huyện Chợ Đồn	Năm 2021
2	Đề án xây dựng thư viện điện tử	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND các huyện, thành phố	Tháng 9/2021
3	Sở kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 15/12/2016 của Ban Bí thư khóa XII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”	UB Mặt trận Tổ quốc VN tỉnh	UBND các huyện, thành phố	Tháng 9/2021
XI	Thông tin và truyền thông			
1	Nghị quyết về thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 6/2021
2	Đề án chuyển đổi số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quý IV/2021
3	Đề án xây dựng đô thị thông minh tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2021
4	Dự án quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của các cơ quan Nhà nước tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2021
5	Chỉ thị về tiếp tục xây dựng, cập nhật hoàn thiện và duy trì nền tảng chia sẻ tích hợp dữ liệu cấp tỉnh; xây dựng hoàn thiện hệ thống mạng diện rộng WAN tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 6/2021
6	Hệ thống truyền thanh cơ sở giai đoạn 2021-2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND các huyện, thành phố	Năm 2021
7	Hệ thống thông tin nền tảng phục vụ chính quyền điện tử tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2021
8	Nghị quyết về tăng cường hiệu quả thông tin đối ngoại tỉnh Bắc Kạn	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 6/2021
XII	Dân tộc, tôn giáo			
1	Nghị quyết về thực hiện Chương trình	Ban Dân tộc	Các Sở, ban, ngành;	Tháng 9/2021

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành
	mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025	tỉnh	UBND các huyện, thành phố	
2	Chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân tộc trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030	Ban Dân tộc tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 6/2021
3	Kế hoạch thực hiện Đề án Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025	Ban Dân tộc tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 6/2021
XIII	Khoa học công nghệ - Tài nguyên môi trường			
<i>XIII.1</i>	<i>Khoa học công nghệ</i>			
1	Ban hành Kế hoạch hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ giai đoạn 2021-2025.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý I năm 2021
2	Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Bắc Kạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II năm 2021
3	Thực hiện Kế hoạch “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” tại Quyết định số 2344/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh: Tổ chức Cuộc thi tìm kiếm tài năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo lần 2 và các hoạt động truyền thông về hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II năm 2021
4	Thực hiện Đề án “Khung các nhiệm vụ khoa học và công nghệ bảo tồn quỹ gen cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025” tại Quyết định số 1783/QĐ-UBND ngày 01/10/2020 của UBND tỉnh: Phục tráng lúa nếp đặc sản; đánh giá thực trạng các giống quýt trên địa bàn tỉnh; thâm canh và nhân giống hồng không hạt Na Rì; sản xuất giống và chăn nuôi thương phẩm Vịt bầu cổ xanh; tuyển chọn và nhân giống Trám đen; phục tráng giống Bí thom Ba Bể.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2021
5	Tổng kết 05 năm thực hiện Kết luận số 06-KL/TW ngày 01/9/2016 của Ban Bí thư khóa XII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Ban Bí thư khóa IX về đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý III năm 2021
6	Thực hiện Đề án “Áp dụng và quản lý hệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành;	Năm 2021

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành
	<i>thông truy xuất nguồn gốc theo Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ” tại Quyết định số 1633/QĐ-UBND ngày 9/9/2020 của UBND tỉnh: Phê duyệt danh mục sản phẩm hàng hóa ưu tiên triển khai truy xuất nguồn gốc giai đoạn 2021-2025; đào tạo, tập huấn về áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, ứng dụng công nghệ tiên tiến để truy xuất nguồn gốc sản phẩm.</i>	học và Công nghệ	UBND các huyện, thành phố	
7	Thực hiện Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” tại Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 23/7/2019 của UBND tỉnh: Tổ chức hội thảo và tập huấn nghiệp vụ về đo lường cho doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2021
XIII.2	Tài nguyên môi trường			
1	Khoanh định, công bố vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, vùng cần bổ sung nhân tạo nước dưới đất và công bố dòng chảy tối thiểu, ngưỡng khai thác nước dưới đất theo thẩm quyền, khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm khai thác cát, sỏi và các khoáng sản khác trên sông	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2021
2	Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ Điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	2020-2021
3	Điều tra, tổng hợp hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt và điều tra đánh giá xác định dòng chảy tối thiểu trên dòng chính các sông, suối trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên Môi trường	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	2021-2022
4	Kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu (2021 - 2025) tỉnh Bắc Kạn	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thành phố	2021-2022
5	Tiếp tục thực hiện Dự án khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản tỉnh Bắc Kạn	Sở Tài nguyên Môi trường	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	2020-2021
6	Đề án tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý Quy hoạch, thăm dò, khai thác, chế biến, vận chuyển và tiêu thụ khoáng sản, chống thất thu ngân sách từ hoạt động	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quý II/2021

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành
	khoáng sản và bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025			
7	Xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai tại các huyện: Ba Bè; Pác Nặm; Bạch Thông; Chợ Mới	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài chính; UBND các huyện: Ba Bè; Pác Nặm; Bạch Thông; Chợ Mới	Năm 2021
8	Kế hoạch thực hiện Bộ tiêu chí về môi trường khu vực nông thôn và xây dựng nông thôn mới	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quý II/2021
XIV	Công tác nội chính			
XIV.1	Xây dựng và tổ chức thực hiện pháp luật			
1	Kế hoạch công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL và công tác pháp chế	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2021
2	Quyết định công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ và một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của HĐND, UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2021
3	Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2020 - 2025	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; tổ chức đại diện cho doanh nghiệp	Quý II/2021
4	Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở” trên địa bàn tỉnh	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2021
XIV.2	Xây dựng chính quyền - đổi mới phương thức, lề lối làm việc			
1	Đề án đổi mới phong cách và lề lối làm việc của các cấp, các ngành và đội ngũ cán bộ, công chức viên chức trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2021
2	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức giai đoạn 2021-2025	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2021
3	Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2021
XIV.3	Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng			
1	Kế hoạch thanh tra trên địa bàn tỉnh	Thanh tra tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2021
2	Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 – 2025	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện,	Tháng 3/2021

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành
			thành phố	
3	Sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 25/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác giải quyết khiếu kiện góp phần đảm bảo an ninh trật tự	Thanh tra tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 12/2021
XV	Quốc phòng - An ninh			
1	Thực hiện công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ	Bộ Chỉ huy quân sự	UBND các huyện, thành phố	Năm 2021
2	Diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh	Bộ Chỉ huy quân sự	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2021
3	Diễn tập khu vực phòng thủ huyện	Bộ Chỉ huy quân sự; Ban CHQS huyện Bạch Thông, thành phố Bắc Kạn	UBND huyện Bạch Thông, thành phố Bắc Kạn	Năm 2021
4	Tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/4/2016 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương giai đoạn 2016-2020	Bộ Chỉ huy quân sự	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 3/2021
5	Nghị quyết về nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương giai đoạn 2021-2025	Bộ Chỉ huy quân sự	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 3/2021
6	Xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 10/2020 của HĐND tỉnh về phê duyệt Đề án tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và đảm bảo chế độ, chính sách DG-TV trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025	Bộ Chỉ huy quân sự	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 1/2021
7	Tổng kết thực hiện Đề án tìm kiếm quy tập hài cốt liệt sĩ và Đề án xác định hài cốt liệt sĩ còn thiếu sót thông tin	Bộ Chỉ huy quân sự	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 5/2021
8	Tổ chức Hội thi pháp luật về Dân quân tự vệ	Bộ Chỉ huy quân sự	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 4/2021
9	Tham mưu Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị về lãnh đạo nhiệm vụ bảo đảm ANTT bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026	Công an tỉnh	UBND các huyện, thành phố	Tháng 1/2021
10	Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 02/11/2012 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường thủy nội địa	Công an tỉnh	Sở Giao thông Vận tải; UBND các huyện, thành phố	Tháng 10/2021